

Số: 1175 /QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành, áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia; Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa; danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của ông Chánh Văn phòng Sở - Phó trưởng Ban chỉ đạo ISO.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (*danh mục tài liệu kèm theo*).

Điều 2. Trưởng các phòng, đơn vị cơ quan Sở và các đơn vị giáo dục có trách nhiệm đọc hiểu, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động và triển khai thực hiện trong đơn vị mình, đảm bảo tuân thủ áp dụng trong các hoạt động thực tế theo các tài liệu Hệ thống đã được ban hành.

Điều 3. Thành viên Ban chỉ đạo ISO, Tổ thư ký giúp việc, công chức, viên chức, người lao động các phòng, đơn vị cơ quan Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 803/QĐ-SGDĐT ngày 30/6/2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGD;
- Ban Chỉ đạo, thư ký ISO;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm Quyết định số: 1175 /QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2023)

I. QUY TRÌNH CHUNG

1	CSCL	Chính sách chất lượng
2	STCL	Sổ tay chất lượng
3	MTCL	Mục tiêu chất lượng
4	QT-01	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản
5	QT-02	Quy trình đánh giá nội bộ
6	QT-03	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục vụ cải tiến
7	QT-04	Quy trình quản lý rủi ro
8	QT-05	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo về HTQLCL

II. QUY TRÌNH THEO CHỨC NĂNG CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN

Văn phòng Sở (18)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
1	QT-VP- 01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
2	QT-VP-02	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
3	QT-VP-03	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
4	QT-VP-05	Quy trình kiểm soát văn bản đến
5	QT-VP-06	Quy trình kiểm soát văn bản đi
6	QT-VP-07	Quy trình lưu trữ hồ sơ ngành
7	QT-VP-08	Quy trình giải quyết các công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Giáo dục và Đào tạo
8	QT-VP-09	Quy trình mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất của cơ quan
9	QT-VP-10	Quy trình quản lý, sửa chữa cơ sở vật chất cơ quan Sở
10	QT-VP-11	Quy trình thanh lý tài sản của cơ quan
11	QT-VP-12	Quy trình quản lý, điều xe ô tô cơ quan Sở
12	QT-VP-13	Quy trình tổ chức đăng ký và ký giao ước của khối thi đua
13	QT-VP-14	Quy trình tổ chức đánh giá các khối thi đua
14	QT-VP-15	Quy trình xét tặng nhà giáo ưu tú, nhà giáo nhân dân
15	QT-VP-16	Quy trình xét tặng bằng khen
16	QT-VP-17	Quy trình vận hành, quản lý công thông tin điện tử của ngành
17	QT-VP-18	Quy trình lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị giáo dục
18	QT-VP-19	Quy trình quản lý hồ sơ/tài liệu của Văn phòng
Phòng Tổ chức cán bộ (38)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
19	QT-TCCB-01	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục

20	QT-TCCB-02	Sát nhập, chia tách trường trung học phổ thông
21	QT-TCCB-03	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông).
22	QT-TCCB-04	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
23	QT-TCCB-05	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
24	QT-TCCB-06	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
25	QT-TCCB-07	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
26	QT-TCCB-08	Sát nhập, chia tách trường trung cấp sư phạm
27	QT-TCCB-09	Giải thể trường trung cấp sư phạm
28	QT-TCCB-10	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
29	QT-TCCB-11	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu).
30	QT-TCCB-12	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương
31	QT-TCCB-13	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
32	QT-TCCB-14	Sát nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
33	QT-TCCB-15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
34	QT-TCCB-16	Sát nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú
35	QT-TCCB-17	Giải thể trường trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
36	QT-TCCB-18	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
37	QT-TCCB-19	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
38	QT-TCCB-20	Quy trình tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở
39	QT-TCCB-21	Quy trình tiếp nhận cán bộ công chức, viên chức vào làm việc tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo
40	QT-TCCB-22	Quy trình nâng lương thường xuyên và trước hạn
41	QT-TCCB-23	Quy trình lập sổ BHXH, cập nhật sổ BHXH và giải quyết các chế độ BHXH cho công chức, viên chức
42	QT-TCCB-24	Quy trình đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn
43	QT-TCCB-25	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục
44	QT-TCCB-26	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
45	QT-TCCB-27	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các vị trí lãnh đạo các phòng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo
46	QT-TCCB-28	Quy trình lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị giáo dục về công tác tổ chức cán bộ
47	QT-TCCB-29	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của phòng Tổ chức cán bộ
48	QT-TCCB-30	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.
49	QT-TCCB-31	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông

		tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.
50	QT-TCCB-32	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
51	QT-TCCB-33	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
52	QT-TCCB-34	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên
53	QT-TCCB-35	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
54	QT-TCCB-36	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực
55	QT-TCCB-37	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
56	QT-TCCB-38	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
Phòng giáo dục Mầm non (4)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
57	QT-GDMN-01	Quy trình chỉ đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm ở cấp học Mầm non.
58	QT-GDMN-02	Quy trình tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố
59	QT-GDMN-03	Quy trình lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị giáo dục
60	QT-GDMN-04	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Phòng Giáo dục mầm non
Phòng Giáo dục Tiểu học (4)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân.
61	QT-GDTH-01	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học ở cấp tiểu học
62	QT-GDTH-02	Quy trình tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố
63	QT-GDTH-03	Quy trình lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị giáo dục
64	QT-GDTH-04	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Phòng Giáo dục tiểu học
Phòng Giáo dục Trung học (16)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
65	QT-GDTrH-01	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
66	QT-GDTrH-02	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
67	QT-GDTrH-03	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại
68	QT-GDTrH-04	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
69	QT-GDTrH-05	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
70	QT-GDTrH-06	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
71	QT-GDTrH-07	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
72	QT-GDTrH-08	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
73	QT-GDTrH-09	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước.
74	QT-GDTrH-10	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài.
75	QT-GDTrH-11	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học ở cấp trung học
76	QT-GDTrH-12	Quy trình tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố
77	QT-GDTrH-13	Quy trình tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố

78	QT-GDTrH-14	Quy trình lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị giáo dục
79	QT-GDTrH-15	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Phòng Giáo dục trung học
80	QT-GDTrH-16	Quy trình kết hợp tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố
Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng giáo dục (24)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân.
81	QT-KTKĐCLGD-01	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
82	QT-KTKĐCLGD-02	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
83	QT-KTKĐCLGD-03	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
84	QT-KTKĐCLGD-04	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
85	QT-KTKĐCLGD-05	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
86	QT-KTKĐCLGD-06	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
87	QT-KTKĐCLGD-07	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia
88	QT-KTKĐCLGD-08	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông
89	QT-KTKĐCLGD-09	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
90	QT-KTKĐCLGD-10	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
91	QT-KTKĐCLGD-11	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
92	QT-KTKĐCLGD-12	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam
93	QT-KTKĐCLGD-13	Tuyển sinh trung học phổ thông
94	QT-KTKĐCLGD-14	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)
95	QT-KTKĐCLGD-15	Quy trình thực hiện việc kiểm tra hồ sơ xét tốt nghiệp THPT
96	QT-KTKĐCLGD-16	Quy trình chung về tổ chức và triển khai việc tuyển sinh đầu cấp
97	QT-KTKĐCLGD-17	Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi
98	QT-KTKĐCLGD-18	Quy trình ra đề thi
99	QT-KTKĐCLGD-19	Quy trình tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9
100	QT-KTKĐCLGD-20	Quy trình tổ chức thi học sinh giỏi lớp 12 và thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia
101	QT-KTKĐCLGD-21	Quy trình tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10
102	QT-KTKĐCLGD-22	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Khảo thí và kiểm định CLGD
103	QT-KTKĐCLGD-23	Quy trình lập kế hoạch kiểm tra các đơn vị giáo dục
104	QT-KTKĐCLGD-24	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Phòng Khảo thí và kiểm định CLGD
Phòng giáo dục Thường xuyên và Đại học (30)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân trong phòng GDTX&ĐH
105	QT-GDTX&ĐH-01	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
106	QT-GDTX&ĐH-02	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
107	QT-GDTX&ĐH-03	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp

108	QT-GD TX&ĐH-04	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
109	QT-GD TX&ĐH-05	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
110	QT-GD TX&ĐH-06	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
111	QT-GD TX&ĐH-07	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
112	QT-GD TX&ĐH-08	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
113	QT-GD TX&ĐH-09	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
114	QT-GD TX&ĐH-10	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
115	QT-GD TX&ĐH-11	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
116	QT-GD TX&ĐH-12	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
117	QT-GD TX&ĐH-13	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
118	QT-GD TX&ĐH-14	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
119	QT-GD TX&ĐH-15	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
120	QT-GD TX&ĐH-16	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
121	QT-GD TX&ĐH-17	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
122	QT-GD TX&ĐH-18	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông
123	QT-GD TX&ĐH-19	Phê duyệt liên kết giáo dục
124	QT-GD TX&ĐH-20	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
125	QT-GD TX&ĐH-21	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
126	QT-GD TX&ĐH-22	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD TX&ĐH
127	QT-GD TX&ĐH-23	Quy trình tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố ngành GD TX
128	QT-GD TX&ĐH-24	Quy trình lập kế hoạch kiểm tra các đơn vị GD TX
129	QT-GD TX&ĐH-25	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Phòng GD TX&ĐH
130	QT-GD TX&ĐH-26	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển
131	QT-GD TX&ĐH-28	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
132	QT-GD TX&ĐH-29	Quy trình chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tập thể cho học sinh, sinh viên
133	QT-GD TX&ĐH-30	Quy trình kết hợp xây dựng kế hoạch hoạt động hè
134	QT-GD TX&ĐH-31	Quy trình lập kế hoạch kiểm tra công tác chính trị, tư tưởng, học sinh, sinh viên tại các đơn vị giáo dục
		Phòng Kế hoạch - Tài chính (13)
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
135	QT-KHTC-01	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên

136	QT-KHTC-02	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
137	QT-KHTC-03	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh
138	QT-KHTC-04	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
139	QT-KHTC-05	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
140	QT-KHTC-06	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Kế hoạch Tài chính
141	QT-KHTC-07	Quy trình lập dự toán kinh phí hàng năm của các phòng cơ quan Sở
142	QT-KHTC-08	Quy trình lập dự trù, thanh toán các chi phí hoạt động thường xuyên của cơ quan Sở
143	QT-KHTC-09	Quy trình thực hiện báo cáo số liệu thống kê cuối năm học và triển khai thu thập số liệu thống kê đầu năm học
144	QT-KHTC-10	Quy trình thực hiện duyệt quyết toán kinh phí thuộc niên độ ngân sách nhà nước hàng năm đối với các đơn vị trực thuộc Sở
145	QT-KHTC-11	Quy trình xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10
146	QT-KHTC-12	Quy trình mua sắm sách, thiết bị dạy học hàng năm cho các trường
147	QT-KHTC-13	Quy trình việc quản lý hồ sơ/ tài liệu của Phòng KHTC
Thanh tra Sở (06)		
		Sơ đồ tổ chức. Chức năng, công việc từng bộ phận hoặc cá nhân
148	QT-TTr-01	Quy trình chỉ đạo, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học của Thanh tra Sở
149	QT-TTr-02	Quy trình lập kế hoạch, tiến hành một cuộc thanh tra, kiểm tra các đơn vị giáo dục
150	QT-TTr-03	Quy trình giám sát các kỳ thi của Thanh tra
151	QT-TTr-04.01	Quy trình giải quyết tố cáo của công dân
152	QT-TTr-04.02	Quy trình giải quyết khiếu nại của công dân
153	QT-TTr-05	Quy trình việc quản lý hồ sơ/tài liệu của Thanh tra Sở

Tổng số:

- *Quy trình chung: 08*

- *Quy trình nghiệp vụ: 153*

+ *Quy trình TTHC: 83*

+ *Quy trình nội bộ: 70*